

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST
Ny: 08/5/2023
V/v Xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH K GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Sơn.
2. Ông Phù Thọ Bồn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh K Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Trong các Ny 27 tháng 4 và Ny 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ, Ny 21 tháng 02 năm 2023 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ, Ny 12 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-DS, Ny 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm: 2002. Địa chỉ: Tổ 8, ấp Hòn Chông, xã B, huyện K, tỉnh K Giang. (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Trúc N**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tổ 10, ấp Rạch Đùng, xã B, huyện K, tỉnh K Giang. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ý kiến của chị Nguyễn Thị M:

Tôi với ông Bùi Trúc N chung sống có đăng ký kết hôn và được UBND xã B, huyện K cấp giấy chứng nhận kết hôn vào Ny 27/4/2021. Thời gian đầu chúng tôi chung sống rất hạnh phúc, tuy nhiên những năm gần đây, chúng tôi thường xuyên bất đồng ý kiến, hay cãi vã, không tin tưởng lẫn nhau, nguyên do là ông N không chí thú làm ăn chăm lo cho vợ con, thậm chí nghe lời của mẹ ruột, không phân định đúng sai mà ghen tuông tôi nhiều lần vô cớ khiến tôi bị tổn thương nhiều

mặt tinh thần rất lớn. Vì vậy tôi đã quyết định sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không thể kéo dài nên tôi xin được ly hôn với ông N.

Về con chung: Chúng tôi có 01 người con chung tên Bùi Trung K, sinh Ny 17/12/2021. Tôi xin nuôi con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Vì hiện tại con còn quá nhỏ đang sống với tôi, cần được mẹ chăm sóc, thu nhập của tôi hiện tại là đang làm thuê cho chủ nhà trọ mỗi tháng là 7.000.000 đồng và sống cùng với mẹ ruột nên có đủ khả năng để nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có.

- Ý kiến của anh Bùi Trúc N:

Nguyên vào năm 2020, tôi và vợ là Nguyễn Thị M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào Ny 27/4/2021 tại UBND xã B, huyện K. Trong thời gian chung sống có sinh được 01 đứa con chung tên Bùi Trung K, sinh Ny 17/12/2021.

Khi vợ chồng đang chung sống thì đến Ny 05/11/2022 thì vợ tôi xin về thăm mẹ tại ấp Hòn Chông, rồi ôm con bỏ trốn không về nhà cho đến nay. Việc M bỏ con xin đi về nhà cha mẹ ruột rồi không chịu quay về, tự ý bỏ đi cho đến nay, sống ly thân với tôi là lỗi hoàn toàn thuộc về M chứ tôi không có lỗi gì. Khi M bỏ nhà đi tôi cũng đã gọi điện nhiều lần hàn gắn nhưng M vẫn cương quyết không về và nay xin ly hôn với tôi, việc M ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn. Nhưng về con thì tôi xin nuôi vì tôi có nhà cửa và cuộc sống ổn định sẽ đảm bảo hơn cho cuộc sống của con về chuyện ăn học sau này.

Hiện tại M về sống với mẹ ruột của mình không có nhà cửa ổn định, phải ở trọ nên tôi thấy cuộc sống như vậy không thể đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con nên tôi xin được quyền nuôi con, yêu cầu M phải giao con cho tôi nuôi dưỡng, không yêu cầu M phải cấp dưỡng. Về thu nhập thì hiện tôi đang sống với gia đình nên tôi phụ giúp cha mẹ làm ruộng, nuôi tôm nên cũng được cha mẹ cho tiền khi cần. Nhìn chung khi M và con sống với tôi thì cuộc sống đảm bảo không phải thiếu thốn gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M, anh N thuận tình ly hôn. Giao con chung cho chị M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, do chị M không yêu cầu cấp dưỡng nên ghi nhận. Chị M phải chịu án phí hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về việc "Ly hôn và nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn Bùi Trúc N, cư

trú tại tổ 10, ấp Rạch Đùng, xã B, huyện K, tỉnh K Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đối với quan hệ hôn nhân và con chung của vợ chồng thì áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để xem xét giải quyết.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Trúc N chung sống có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện K cấp giấy chứng nhận kết hôn vào Ny 27/4/2021, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy quá trình chung sống giữa chị M và anh N xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng, không tin tưởng lẫn nhau, không thể hòa giải nên chị M đã bỏ nhà ra đi sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Chị M có đơn yêu cầu ly hôn, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh N cũng đồng ý ly hôn mặc dù anh, chị đã được Tòa án hòa giải động viên quay về chung sống đoàn tụ nhưng 02 bên vẫn thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn của chị M, anh N. Tuy nhiên cả 02 đều có mong muốn được nuôi con chung nên Tòa án cần phải xem xét việc giao con cho ai nuôi là phù hợp để đảm bảo quyền và lợi ích tốt nhất của con chung.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị M, anh N có với nhau 01 người con tên Bùi Trung K, sinh Ny 17/12/2021. Xét thấy hiện tại cháu K dưới 36 tháng tuổi còn rất nhỏ, đang sống với mẹ ruột là chị M. Mặt khác như chị M trình bày hiện tại chị có công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng là 7.000.000 đồng, qua xác minh nơi chị M làm việc thì người thuê chị M cũng khẳng định đang thuê chị M làm và trả mỗi tháng 7.000.000 đồng, hiện tại chị M đang sống cùng mẹ ruột. Trong khi đó anh N sống cùng với cha mẹ ruột, công việc của anh là phụ giúp cha mẹ làm nông, thu nhập phụ thuộc hoàn toàn vào cha mẹ, không có thu nhập riêng. Trong khi luật hôn nhân quy định con dưới 36 tháng tuổi thì ưu tiên giao cho người mẹ nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Xét nên giao con chung cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị M có yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì caùc leõ treân,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ný 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Bùi Trúc N.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Trung K cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nên ghi nhận.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng. Sau khi khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo lai thu số 0006872 Ný 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nên chị M không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Báo cho chị M, anh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 Ný, kể từ Ný tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K Giang;
- VKSND tỉnh K Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã B;
- Những người TGT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA